

Số: 37/2019/HSST
Ngày 21 và 23/5/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
 - + Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hùng Cường
 - + Các Hội thẩm nhân dân:
 - Ông : Nguyễn Xuân Thuật – CB hưu trí xã Đông Quang .
 - Ông: Phan Văn Vinh – Nguyên hiệu phó trường THCS Tiên Phong.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Anh – Kiểm sát viên Sơ cấp .
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì.

Ngày 21/5/2019 và ngày 23/5/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/HSST ngày 25/4/2019 đối với các bị cáo sau :

1./ NGUYỄN ĐÌNH S, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT và trú tại : Thôn Nam, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1945; Con bà Nguyễn Thị C3, (Đã chết); Vợ là Chu Minh T3, sinh năm 1989; Con có 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2011, lớn nhất sinh năm 2009 ; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo S bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07.01.2019, đến ngày 15.01.2019 thì được thay thế BPNC, hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 49/CQĐT ngày 15.01.2019.

2./ PHÙNG VĂN H2, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT và trú tại : Xóm Giếng, xã CM, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phùng Văn Th2, sinh năm 1967; Con bà Hán Thị Th3, sinh năm 1970; Vợ là Nguyễn Thị Á2, sinh năm 1994; Con có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo H2 bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07.01.2019, đến ngày 15.01.2019 thì được thay thế BPNC, hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 51/CQĐT ngày 15.01.2019.

3./ CHU VĂN P, sinh năm: 1989; Tên gọi khác: Không ; Nơi ĐKKHKT và trú tại : Thôn Vật Phụ, xã Vật Lại, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Chu Văn K, (Đã chết); Con bà Trần Thị H4, sinh năm 1965; Vợ là Chu Thị O, sinh năm 1991; Con có 03 con,

nhỏ nhất sinh năm 2017, lớn nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự : Không; Nhân thân : Tại Bản án số 07/2011/HSST ngày 09/11/2011 của TAND huyện Ba Vì xử phạt P 22 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản quy định tại Điều 136 BLHS năm 1999, án phí 200.000 đồng. P chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 15.7.2013, hoàn thành nghĩa vụ án phí ngày 09.11.2011 ; Bị cáo P bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07.01.2019, đến ngày 09.01.2019 thì được thay thế BPNC, hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 41/CQĐT ngày 09.01.2019.

4./ ĐỖ CÔNG M, sinh năm 1986 ; Nơi ĐKHKTT và trú tại : Thôn Chu Quyển 1, xã CM, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội ; Dân tộc Kinh ; Tôn giáo: Không ; Trình độ văn hoá: 08/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Con ông Đỗ Công N, (Đã chết) ; Con bà Phùng Thị Tr, sinh năm 1952 ; Vợ là Nguyễn Thị H4, sinh năm 1995 ; Con có 01 con, sinh năm 2018 ; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo M bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07.01.2019, đến ngày 09.01.2019 thì được thay thế BPNC, hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 43/CQĐT ngày 09.01.2019.

5./ NGUYỄN CÔNG M1, sinh năm: 1997; Nơi ĐKHKTT và trú tại : Thôn Chu Quyển 3, xã CM, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Công K, sinh năm 1973; Con bà Nguyễn Thị M4, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa; Tiền sự : Không; Tiền án : 01 tiền án, tại Bản án số 74/2017/HSST ngày 29/12/2017 của TAND huyện Vĩnh Tường tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt M1 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ” . Theo Điều 202 BLHS năm 1999, án phí 200.000 đồng.

Bị cáo M1 bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07.01.2019, đến ngày 15.01.2019 thì chuyển tạm giam .Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

6./ NGÔ VĂN CH, sinh năm: 1991; Nơi ĐKHKTT và trú tại: Thôn Thụy Phiêu, xã TA, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngô Văn Th3, sinh năm 1960; Con bà Nguyễn Thị Th4, sinh năm 1962; Vợ là Lê Thị Th5, sinh năm 1992; Con có 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2015, lớn nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo Ch bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07.01.2019, đến ngày 09.01.2019 thì được thay thế BPNC, hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 40/CQĐT ngày 09.01.2019.

7./ ĐẶNG ĐÌNH V, sinh năm: 1986; Nơi ĐKHKTT và trú tại : Thôn Duyên Lãm, xã TA, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đặng văn T4, sinh năm 1964; Con bà Nguyễn Thị A3, sinh năm 1963; Vợ là Nguyễn Thị V2, sinh năm 1986; Con có 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2015, lớn nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không ; Tiền sự : 01 tiền sự, ngày 24.5.2018, Công an huyện Lương Sơn- tỉnh Hòa Bình ra QĐ XPVPHC số 74 đối với Đặng Đình V về hành vi đánh bạc ngày 24.4.2018 tại thôn Lộc Môn- xã Trung Sơn- huyện Lương Sơn- tỉnh Hòa Bình, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Cùng ngày, V đã chấp hành

xong việc nộp phạt; Bị cáo V bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07.01.2019, đến ngày 15.01.2019 thì được thay thế BPNC, hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 56/CQĐT ngày 15.01.2019.

8./ NGUYỄN CHÍ T, sinh năm: 1987; Tên gọi khác: Nguyễn Chí V3 Nơi ĐKKHTT và Trú tại : Thôn Chu Quyên, xã CM, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Chí B2, sinh năm 1960; Con bà Nguyễn Thị Ch2, sinh năm 1960; Vợ là Nguyễn Thị H5, sinh năm 1990; Con có 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2015, lớn nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo T bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07.01.2019, đến ngày 09.01.2019 thì được thay thế BPNC, hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 39/CQĐT ngày 09.01.2019.

9./ NGUYỄN ANH T1, sinh năm: 1978; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHTT và trú tại :Thôn Quang Húc, xã ĐQ, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Hữu T5, sinh năm 1953; Con bà Hoàng Thị H6, sinh năm 1955; Vợ là Bùi Thị V3, sinh năm 1980; Con có 02 con : Con nhỏ nhất sinh năm 2006, lớn nhất sinh năm 2004 ; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo T1 bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07.01.2019, đến ngày 09.01.2019 thì được thay thế BPNC, hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 45/CQĐT ngày 09.01.2019.

10./ NGÔ CHÍ T2, sinh năm: 1987 ; Tên gọi khác: Không ; Nơi ĐKKH TT và trú tại : Thôn Chợ Chàng, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không ; Trình độ văn hoá: 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Con ông Ngô Chí H6, sinh năm 1955 ; Con bà Nguyễn Thị B3 , sinh năm 1956 ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự : Không ; Bị cáo T2 bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07.01.2019, đến ngày 15.01.2019 thì được thay thế BPNC, hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 52/CQĐT ngày 15.01.2019.

11./ NGUYỄN THANH C, sinh năm 1978 ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHTT và trú tại :Thôn Thụy Phiêu ,xã TA, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Trình độ văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Con ông Nguyễn Văn Nh, (Đã chết) ; Con bà Chu Thị D2, sinh năm 1943 ; Vợ, con: Chưa có ; Tiền án, tiền sự : Không ; Bị cáo C bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07.01.2019, đến ngày 15.01.2019 thì được thay thế BPNC, hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 54/CQĐT ngày 15.01.2019.

12./ TRẦN QUANG H, sinh năm: 1980 ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHTT và trú tại :Thôn Vĩnh Phệ, xã CM, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Con ông: Không xác định ; Con bà Trần Thị D3, sinh năm 1950 ; Vợ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1982 ; Con có 03 con, nhỏ nhất sinh năm 2007, lớn nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự : Không ; Bị cáo H bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07.01.2019, đến ngày 09.01.2019 thì được thay thế BPNC, hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 44/CQĐT ngày 09.01.2019.

13./ PHÙNG TIẾN H1, sinh năm: 1977; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và trú tại :Thôn Vật Yên, xã VL, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phùng Tiến T5, (Đã chết); Con bà Phùng Thị Ch4, sinh năm 1940; Vợ là Nguyễn Thị B5, sinh năm 1980; Con có 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2003, lớn nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo H1 là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Đảng ủy xã Vật Lại, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội (Ủy ban kiểm tra Huyện Ủy Ba Vì đã ra quyết định số 194- QĐ/UBKTHU, ngày 02/5/2019 về việc : Đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với Phùng Tiến H1, kể từ ngày 02/5/2019 thời hạn theo quy định của pháp luật). Bị cáo H1 bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07.01.2019, đến ngày 09.01.2019 thì được thay thế BPNC, hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 42/CQĐT ngày 09.01.2019.

14./ NGUYỄN DANH B, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và trú tại : Thôn Chu Quyển 1, xã CM, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Danh Th4, sinh năm 1958; Con bà Nguyễn Thị Th5, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có ; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo B bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07.01.2019, đến ngày 15.01.2019 thì được thay thế BPNC, hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 50/CQĐT ngày 15.01.2019.

15./ TRƯƠNG VĂN D, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và trú tại :Thôn Lai Bò, thị trấn TĐ, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Trương Văn D3, (Đã chết); Con bà Nguyễn Thị V3, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo D bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07.01.2019, đến ngày 15.01.2019 thì được thay thế BPNC, hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 53/CQĐT ngày 15.01.2019.

16./ NGUYỄN TÀI Q, sinh năm: 1986; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐK HKTT và trú tại :Thôn Chu Quyển, xã CM, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Tài H7, sinh năm 1960; Con bà Nguyễn Thị M4, sinh năm 1961; Con có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự : Không; Nhân thân: Tại Bản án số 62/2013/HSST ngày 13.6.2013 của TAND huyện Ba Vì xử phạt Q 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 29 tháng 22 ngày kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc quy định tại Điều 248 BLHS năm 1999, án phí 200.000 đồng. Q đã chấp hành xong thời gian thử thách, hoàn thành nghĩa vụ án phí ngày 24.7.2013 ; Bị cáo Q bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07.01.2019, đến ngày 15.01.2019 thì được thay thế BPNC, hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 55/CQĐT ngày 15.01.2019.

Bị cáo Nguyễn Công M1 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Còn 15 bị cáo có tên và lý lịch nêu trên đều đang tại ngoại tại địa phương; Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa .

Người làm chứng :

1./ Anh Trần Việt N1, sinh năm 1990.

Địa chỉ : Số nhà 566, xã CM, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

2./ Anh Chu Viết Th1, sinh năm 1976.

Địa chỉ : Thôn Liên Minh, xã TA, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

(Anh N1, anh Th1 vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00giờ 10 phút, ngày 07.01.2019, Công an huyện Ba Vì bắt quả tang 16 người gồm: Nguyễn Đình S, Ngô Văn Ch, Chu Văn P, Nguyễn Anh T1, Trần Quang H, Đỗ Công M, Nguyễn Chí T, Phùng Tiến H1, Nguyễn Danh B, Phùng Văn H2, Ngô Chí T2, Trương Văn D, Nguyễn Tài Q, Đặng Đình V, Nguyễn Thanh C và Nguyễn Công M1 đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “Xóc đĩa” tại tầng 2 nhà S thộc thôn Nam, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội. Tang vật thu giữ, số tiền 19.220.000 đồng dưới chiếu bạc; số tiền 4.800.000 đồng trên người các con bạc; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài tú lơ khơ màu xanh.

Tại CQĐT, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội cụ thể : Chiều ngày 06.01.2019, Nguyễn Đình S mời anh em, họ hàng đến nhà mình ăn cơm mừng tân gia. Khoảng 21h cùng ngày, Đỗ Công M, Nguyễn Thanh C, Ngô Chí T2 và Đặng Đình V đều ở huyện Ba Vì rủ nhau chơi đánh bạc đồng thời đặt vấn đề với S muốn chơi tại nhà S thì S đồng ý rồi nói lên tầng 2 chơi cho vui. Thấy trên tầng có sẵn 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, V dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long làm công cụ, phương tiện chơi bạc. Lúc này, Chu Văn P (ở xã Vật Lại- huyện Ba Vì) thấy mọi người rủ nhau lên tầng đánh bạc nên liền đi theo xin cầm cái xóc rồi bắt đầu đánh bạc. Quá trình đánh bạc Ngô Văn Ch, Phùng Tiến H1, Trần Quang H, Nguyễn Chí T, Nguyễn Danh B, Trương Văn D, Nguyễn Anh T1 đều ở huyện Ba Vì và Nguyễn Đình S cũng tham gia chơi. Đến khoảng 23h cùng ngày, Phùng Văn H2, Nguyễn Công M1, Nguyễn Tài Q và Trần Việt N1 đều ở xã Chu Minh- huyện Ba Vì đến nhà S chơi, thấy có đánh bạc Huy xin cầm cái xóc thay Phương thì mọi người đồng ý, Quân dùng kéo cắt lại 04 quân vị từ lá bài tú lơ khơ cho các đối tượng sử dụng làm công cụ đánh bạc. Khi các đối tượng chơi bạc, anh Chu Viết Th1 và Trần Việt N1 chỉ xem mà không tham gia chuẩn bị công cụ, phương tiện hay chơi bạc.

Khi chơi bạc, luật chơi do các người chơi tự quy ước như sau: Người cầm cái sẽ là người trực tiếp xóc đĩa, cho 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên rồi xóc và đặt xuống, các con bạc sẽ đặt tiền vào 02 cửa chắn hoặc lẻ tùy thích. Khi các con bạc đã đặt tiền xong, người cầm cái sẽ mở bát.

Cửa chắn thắng: là khi mở bát trên đĩa có 02 quân vị có mặt khác màu với 02 quân vị còn lại hay khi 04 quân vị cùng màu giống nhau.

Cửa lẻ thắng: là khi mở bát có 01 quân vị có màu khác với 03 quân vị còn lại.

Sau đó, người cầm cái sẽ lấy tiền bên cửa thua rồi trả cho bên cửa thắng theo tỉ lệ 1 ăn 1, nếu vẫn thiếu thì người cầm cái phải lấy tiền của mình ra trả, nếu còn dư thì sẽ thuộc về nhà cầm cái.

Số tiền tham gia cược mỗi ván thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất tùy ý thỏa thuận với nhà cái.

Khi chơi bạc, M mang theo 3.000.000 đồng, H2 mang theo 2.500.000 đồng, M1 mang theo 2.250.000 đồng, Ch mang theo 2.000.000 đồng, V mang theo 1.900.000 đồng, T mang theo 1.900.000 đồng, T1 mang theo 1.700.000 đồng, P mang theo 1.500.000 đồng, T2 mang theo 1.500.000 đồng, S mang theo 800.000 đồng, C mang theo 770.000 đồng, H mang theo 3.300.000 đồng, H1 mang theo 500.000 đồng, B mang theo 400.000 đồng, D không mang theo tiền, xin được của H 200.000 đồng. Đối với số tiền 3.300.000 đồng H mang theo, H sử dụng 600.000 đồng vào mục đích chơi bạc, cho D 200.000 đồng để D chơi bạc, số tiền còn lại là 2.500.000 đồng H cất trên người với mục đích để ngày 07.01.2019 đi mua xi măng ở Hà Nam, sau khi chơi thua hết 600.000 đồng trên, H không chơi nữa mà chỉ ngồi xem đánh bạc. Đối với các đối tượng còn lại, tất cả số tiền mang theo đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Q do không mang theo tiền nên chỉ cất quân vị mà không tham gia chơi.

Quá trình chơi không có ai đứng ra thu phé, làm ngân hàng, canh gác bảo vệ cho các con bạc đánh bạc. Với luật chơi như trên, D tham gia đánh 01 ván thì thua hết tiền, các đối tượng còn lại đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua, đến 00 giờ 10 phút ngày 07.01.2019 thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang đồng thời đưa toàn bộ tang vật về trụ sở để giải quyết.

Vật chứng của vụ án:

-01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài tứ lơ khơ có một mặt màu trắng, một mặt màu xanh, số tiền 19.220.000 đồng dưới chiếu bạc; số tiền 4.800.000 đồng trên người các con bạc (trong đó thu giữ trên người V 1.100.000 đồng, T1 1.200.000 đồng, H 2.500.000 đồng- số tiền trên V, T1 sử dụng vào mục đích đánh bạc, H không sử dụng vào mục đích đánh bạc);

Tại bản cáo trạng số 38/2019/CT-VKS ngày 23/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, t.p Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Đình S về tội : “ Tổ chức đánh bạc”, theo Điểm a khoản 1 Điều 322 - Bộ luật hình sự năm 2015 và tội : “ Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 – Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo Phùng Văn H2, Chu Văn P, Đỗ Công M, Nguyễn Công M1 , Ngô Văn Ch, Đặng Đình V, Nguyễn Chí T (Tức Vinh), Nguyễn Anh T1, Ngô Chí T2, Nguyễn Thanh C, Trần Quang H, Phùng Tiến H1, Nguyễn Danh B, Trương Văn D và Nguyễn Tài Q . Điều bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố về tội : “ *Đánh bạc* ” theo khoản 1 Điều 321 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đình S về tội : “ Tổ chức đánh bạc”, theo Điểm a khoản 1 Điều 322 - Bộ luật hình sự năm 2015 và tội : “ Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 – Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo Phùng Văn H2, Chu Văn P, Đỗ Công M, Nguyễn Công M1 , Ngô Văn Ch, Đặng Đình V, Nguyễn Chí T (Tức Vinh), Nguyễn Anh T1, Ngô Chí T2, Nguyễn Thanh C, Trần Quang H, Phùng Tiến H1, Nguyễn Danh B, Trương Văn D và Nguyễn Tài Q . Điều bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố về tội : “ *Đánh bạc* ” theo khoản 1 Điều 321 - Bộ luật hình sự năm 2015, về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu.

Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015 .

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 15 đến 18 tháng tù, về tội tổ chức đánh bạc và 06 đến 09 tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 21 đến 27 tháng tù. Bị cáo S được trừ những ngày bị tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án .Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – Bộ Luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Chu Văn P từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được trừ những ngày tạm giữ .Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015 .

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công M1 09 đến 12 tháng tù , Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù của bản án số 74/2017/HSST ngày 29/12/2017 của TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc . Buộc bị cáo Nguyễn Công M1 phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung là 27 đến 30 tháng tù . Thời hạn tù kể từ ngày 07/01/2019 . Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Công M1.

4./Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015 .

Xử phạt bị cáo Đặng Đình V từ 09 đến 12 tháng tù, được trừ những ngày bị tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án .Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vương.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tài Q từ 06 đến 09 tháng tù, được trừ những ngày bị tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án .Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Quân .

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 – Bộ luật hình sự năm 2015 .

Xử phạt Phùng Văn H2, Đỗ Công M mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án giao các bị cáo về UBND xã, phường để giám sát giáo dục. Hình phạt bổ sung buộc mỗi bị cáo phải nộp từ 25 triệu đến 30 triệu đồng .

5./Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 – Bộ luật hình sự năm 2015 .

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Ch, Nguyễn Chí T (Tức Vinh), Nguyễn Anh T1, Ngô Chí T2, Trần Quang H, Nguyễn Thanh C, Phùng Tiến H1, Nguyễn Danh B và Trương Văn D từ 06 đến 09 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án . Giao các bị cáo về UBND xã, phường , thị trấn nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách . Hình phạt bổ sung : Buộc các bị cáo Ngô Văn Ch, Nguyễn Chí T (Tức Vinh), Nguyễn Anh T1, Ngô Chí T2 phải nộp phạt từ 20 triệu đến 25 triệu đồng . Buộc các bị cáo Trần Quang H, Nguyễn Thanh C, Phùng Tiến H1, Nguyễn Danh B và Trương Văn D phải nộp phạt từ 10 triệu đến 15 triệu đồng .

Về tang vật, vật chứng : Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy : 01 đĩa sù, 01 bát sù và 04 quân vị cắt từ lá bài tứ lơ khơ . Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản được Chi Cục Thi hành án dân sự lập ngày 15/5/2019 .

Sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 21.520.000đ (Hai mươi một triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng). Tiếp tục bảo lưu số tiền 2.500.000,đ của Trần Quang H để đảm bảo thi hành án . Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện Ba Vì, t.p Hà Nội nộp vào tài khoản số 3949.0.1052741 của Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, t.p Hà Nội , lập ngày 15/5/2019.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo : Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện chiều ngày 06.01.2019, bị cáo S mời anh em, họ hàng, bạn đến nhà mình ăn cơm mừng tân gia. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đỗ Công M, Nguyễn Thanh C, Ngô Chí T2 và Đặng Đình V rủ nhau chơi đánh bạc đồng thời đặt vấn đề với S muốn chơi tại nhà S thì S đồng ý rồi nói lên tầng 2 chơi bằng hình thức xóc đĩa. Thấy trên tầng có sẵn 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, V dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long làm công cụ, phương tiện chơi bạc. Lúc này, Chu Văn P thấy mọi người rủ nhau lên tầng đánh bạc nên liền đi theo xin cầm cái xóc rồi bắt đầu đánh bạc. Quá trình đánh bạc Ngô Văn Ch, Phùng Tiến H1, Trần Quang H, Nguyễn Chí T, Nguyễn Danh B, Trương Văn D, Nguyễn Anh T1 và Nguyễn Đình S cũng tham gia chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Phùng Văn H2, Nguyễn Công M1, Nguyễn Tài Q và Trần Việt N1 đến nhà S chơi, thấy có đánh bạc H2 xin cầm cái xóc thay P thì mọi người đồng ý, Q dùng kéo cắt lại 04 quân vị từ lá bài tú lơ khơ cho các đối tượng sử dụng làm công cụ đánh bạc. Khi các đối tượng chơi bạc, anh Chu Viết Th1 và Trần Việt N1 chỉ xem mà không tham gia chuẩn bị công cụ, phương tiện hay chơi bạc. Đến khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 07.01.2019, Công an huyện Ba Vì bắt quả tang 16 người gồm: Nguyễn Đình S, Ngô Văn Ch, Chu Văn P, Nguyễn Anh T1, Trần Quang H, Đỗ Công M, Nguyễn Chí T, Phùng Tiến H1, Nguyễn Danh B, Phùng Văn H2, Ngô Chí T2, Trương Văn D, Nguyễn Tài Q, Đặng Đình V, Nguyễn Thanh C và Nguyễn Công M1 đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “Xóc đĩa” tại tầng 2 nhà bị cáo S tại thôn Nam, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội. Tang vật thu giữ, số

tiền 19.220.000 đồng dưới chiếu bạc; số tiền 4.800.000 đồng trên người các con bạc; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài tú lơ khơ màu xanh. Số tiền tham gia cược mỗi ván thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất tùy ý thỏa thuận với nhà cái.

Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo mang theo tiền để đánh bạc cụ thể : Bị cáo M mang theo 3.000.000 đồng, H2 mang theo 2.500.000 đồng, M1 mang theo 2.250.000 đồng, Ch mang theo 2.000.000 đồng, V mang theo 1.900.000 đồng, T (Túc V1) mang theo 1.900.000 đồng, T1 mang theo 1.700.000 đồng, P mang theo 1.500.000 đồng, T2 mang theo 1.500.000 đồng, S mang theo 800.000 đồng, C mang theo 770.000 đồng, H1 mang theo 500.000 đồng, B mang theo 400.000 đồng, D không mang theo tiền, xin được của H 200.000 đồng.

Đối với số tiền 3.300.000 đồng bị cáo H mang theo, bị cáo H sử dụng 800.000 đồng vào mục đích chơi bạc, sau đó cho D 200.000 đồng để D chơi bạc, số tiền còn lại là 2.500.000 đồng H cắt trên người với mục đích để ngày 07.01.2019 đi mua xi măng ở Hà Nam, sau khi chơi thua hết 600.000 đồng trên, H không chơi nữa mà chỉ ngồi xem đánh bạc. Bị cáo Q do không mang theo tiền nên đã dùng kéo cắt 04 quân vị phục vụ cho mọi người tham gia đánh bạc.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình S dùng nhà ở của mình để chứa chấp cho 15 đối tượng đánh bạc với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 21.520.000 đồng, ngày 06.01.2019 đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 BLHS năm 2015.

Hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Xóc đĩa” với tổng số tiền 21.520.000 đồng của Nguyễn Đình S, Ngô Văn Ch, Chu Văn P, Nguyễn Anh T1, Trần Quang H, Đỗ Công M, Nguyễn Chí T, Phùng Tiến H1, Nguyễn Danh B, Phùng Văn H2, Ngô Chí T2, Trương Văn D, Đặng Đình V, Nguyễn Thanh C và Nguyễn Công M1 tại nhà bị cáo S, ngày 06.01.2019 và ngày 07/01/2019 đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố bị cáo Nguyễn Đình S về tội : “ *Tổ chức đánh bạc*”, theo Điểm a khoản 1 Điều 322 - Bộ luật hình sự năm 2015 và tội : “ *Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 – Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo Phùng Văn H2, Chu Văn P, Đỗ Công M, Nguyễn Công M1 , Ngô Văn Ch, Đặng Đình V, Nguyễn Chí T (Túc Vinh), Nguyễn Anh T1, Ngô Chí T2, Nguyễn Thanh C, Trần Quang H, Phùng Tiến H1, Nguyễn Danh B, Trương Văn D và Nguyễn Tài Q . Điều bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố về tội : “ *Đánh bạc* ” theo khoản 1 Điều 321 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Tệ nạn cờ bạc cũng là mầm mống phát sinh nhiều các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và bài học cảnh tỉnh chung.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia đồng phạm, mang tính bột phát, phạm tội do bị cáo S có tổ chức, công cụ phương tiện để xóc đĩa, đánh bạc.

Do vậy cần phải đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Đối với tội “*Tổ chức đánh bạc*” Bị cáo Nguyễn Đình S là người dùng nhà mình và chuẩn bị bát sù, đĩa sù có từ trước trên tầng 2 nhà mình cho 15 người đánh bạc, tổng số người đánh bạc trong đó có cả bị cáo S là 16 người, do vậy bị cáo S phải một mình chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm đã gây ra.

Trong tội đánh bạc cần đánh giá vai trò của từng bị cáo mức độ hành vi phạm tội cho phù hợp :

Vai trò cao nhất là :Bị cáo Chu Văn P mang theo 1.500.000,đ và Phùng Văn H2 mang theo 2.500.000,đ hai bị cáo P và H2 là người cầm cái hô hào mọi người đặt tiền đánh bạc.

Vai trò thứ hai :Đỗ Công M mang theo 3.000.000,đ; Nguyễn Công M1 mang theo 2.250.000,đ;Ngô Văn Ch mang theo 2.000.000,đ.Đặng Đình V mang theo 1.900.000,đ, đồng thời bị cáo V dùng kéo cắt 04 quân bài vị; Bị cáo Nguyễn Chí T (Tức V1) khi đánh bạc mang theo số tiền là 1.900.000,đ, Nguyễn Anh T1 mang theo 1.700.000,đ,

Vai trò thứ ba : Bị cáo Nguyễn Đình S sử dụng 800.000,đ khi tham gia đánh bạc; Trần Quang H sử dụng 800.000,đ tham gia đánh bạc; Nguyễn Thanh C mang theo 770.000,đ;

Vai trò thứ tư : Bị cáo Phùng Tiến H1 mang theo 500.000,đ, Nguyễn Danh B mang theo 400.000,đ, Trương Văn D xin tiền của Trần Quang H 200.000,đ tham gia đánh bạc . Bị cáo Q do không mang theo tiền, nhưng dùng kéo cắt 04 quân bài phục vụ cho việc đánh bạc, mặc dù bị cáo Q không tham gia chơi bạc nhưng đã đồng phạm với những người đánh bạc với hành vi chuẩn bị công cụ phạm tội .

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Công M1 có 01 tiền án, tại bản án số 74/2017/HSST ngày 29/12/2017 của TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo M1 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ” . Bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS năm 2015.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Phùng Văn H2, Đỗ Công M, Ngô Văn Ch,Nguyễn Chí T (Tức Vinh), Nguyễn Anh T1, Ngô Chí T2, Nguyễn Thanh C, Trần Quang H, Phùng Tiến H1, Nguyễn Danh B, Trương Văn D . Đều có tình tiết giảm nhẹ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; Các bị cáo đều tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải . Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51- BLHS 2015.Bị cáo Đỗ Công M có bố đẻ là thương binh, được Nhà Nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 – BLHS năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Công M1, Nguyễn Tài Q,Chu Văn P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm

s khoản 1 Điều 51- BLHS 2015; Bị cáo P có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bố đẻ lâm bệnh nặng đã chết, có 03 con nhỏ, mẹ đẻ đang mắc bệnh nặng, sức khỏe yếu có đơn và xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51- BLHS năm 2015.

Xét về tính chất vụ án và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy rằng: Đối với bị cáo Nguyễn Đình S phải chịu hình phạt về tội: “ Tổ chức đánh bạc” bị cáo đã lấy nhà mình làm nơi cho 15 người khác tập trung đánh bạc tại tầng 2 nhà mình. Khi các bị cáo M, C, T2, V lên đã có sự chuẩn bị công cụ phạm tội như bát và đĩa sẵn có; Không những thế bị cáo S còn đem 800.000,đ tham gia cùng đánh bạc, nên bị cáo chịu hình phạt hai tội riêng biệt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần cách ly bị cáo S ra khỏi đời sống xã hội với thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa chung; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo .

Xét bị cáo Nguyễn Công M1 có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý thức tu dưỡng bản thân, không tuân thủ pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với hành vi phạm tội: “Đánh bạc”. Đồng thời tổng hợp với hình phạt của bản án số 74/2017/HSST ngày 29/12/2017 của TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo M1 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án .

Xét bị cáo Đặng Đình V mang theo 1.900.000,đ để đánh bạc, Vương là người khởi xướng, chuẩn bị quân bài vị để đánh bạc. Bị cáo V có nhân thân xấu 01 tiền sự, ngày 24.5.2018, Công an huyện Lương Sơn- tỉnh Hòa Bình ra QĐ XPVPHC số 74 đối với Đặng Đình V về hành vi đánh bạc ngày 24.4.2018, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo V đã chấp hành xong việc nộp phạt; HĐXX xác định cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa chung. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo .

Xét bị cáo Nguyễn Tài Q do không mang theo tiền nên chỉ cất quân vị cho những người đánh bạc, mặc dù bị cáo Q không tham gia chơi bạc nhưng đã đồng phạm với những người đánh bạc với hành vi chuẩn bị công cụ phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu tại Bản án số 62/2013/HSST ngày 13.6.2013 của TAND huyện Ba Vì xử phạt Q 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 29 tháng 22 ngày kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc quy định tại Điều 248 BLHS năm 1999, án phí 200.000 đồng. Q đã chấp hành xong thời gian thử thách, đã nộp đủ án phí ngày 24.7.2013. Mặc dù được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học. HĐXX xác định cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa chung. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo .

Xét bị cáo Chu Văn P mang theo 1.500.000,đ để đánh bạc, bị cáo P có nhân thân xấu. Tại Bản án số 07/2011/HSST ngày 09/11/2011 của TAND huyện Ba Vì xử phạt Phương 22 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản quy định tại Điều 136

BLHS năm 1999, án phí 200.000 đồng. P chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 15.7.2013 ; Đã nộp đủ án phí ngày 09.11.2011 . HĐXX xác định cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa chung . Tuy nhiên hiện tại bị cáo P có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bỏ để lâm bệnh nặng đã chết, có 03 con nhỏ, mẹ đẻ đang mắc bệnh nặng, sức khỏe yếu , bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, có nơi ở cư trú rõ ràng, chính vì vậy HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, với thời gian thử thách nhất định đối với bị cáo P cũng đủ điều kiện cải tạo chịu thử thách theo pháp luật . Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo .

Đối với bị cáo Phùng Văn H2 và Đỗ Công M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, có nơi ở cư trú rõ ràng Nên chỉ cần áp dụng Điều 65- BLHS năm 2015, hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo và giáo dục. Bị cáo H2 và M có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo .

Xét bị cáo Phùng Tiến H1 là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Đảng ủy xã Vật Lại, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội (Ủy ban kiểm tra Huyện Ủy Ba Vì đã ra quyết định số 194- QĐ/UBKTHU, ngày 02/5/2019 về việc : Đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với Phùng Tiến H1, kể từ ngày 02/5/2019 thời hạn theo quy định của pháp luật). HĐXX xác định bị cáo H1 là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt nam, nay đã có quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng là có căn cứ để xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật .

Các bị cáo Ngô Văn Ch, Nguyễn Chí T (Tức Vinh), Nguyễn Anh T1, Ngô Chí T2, Nguyễn Thanh C, Trần Quang H, Phùng Tiến H1, Nguyễn Danh B, Trương Văn D. Căn cứ Điều 35 – BLHS 2015, chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ điều kiện để giáo dục cải tạo các bị cáo.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng bị cáo Trần Quang H cất trên người với mục đích để ngày 07.01.2019 đi mua xi măng ở Hà Nam, bị cáo H cho rằng bị cáo là lái xe tải hôm sau đi lấy hàng cho chủ hàng giao cho, sau khi chơi thua hết 600.000 đồng trên, H không chơi nữa mà chỉ ngồi xem đánh bạc. HĐXX xác định số tiền 3.300.000 đồng bị cáo H mang theo, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, bị cáo H sử dụng 800.000 đồng vào mục đích đánh bạc, sau đó cho D 200.000 đồng để D đánh bạc, số tiền còn lại là 2.500.000 đồng H cất trên người với mục đích để ngày 07.01.2019 đi mua xi măng ở Hà Nam, sau khi chơi thua hết 600.000 đồng trên, H không chơi nữa mà chỉ ngồi xem đánh bạc. Do vậy HĐXX xác định: Bảo lưu số tiền 2.500.000,đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của Trần Quang H để đảm bảo thi hành án, theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện Ba Vì, t.p Hà Nội nộp vào tài khoản số 3949.0.1052741 của Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, t.p Hà Nội , lập ngày 15/5/2019.

Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 – BLHS 2015 ; Điều 106 BLTTHS năm 2015 . Tịch thu tiêu hủy : 01 đĩa sừ, 01 bát sừ và 04 quân vị cất từ lá

bài tú lơ khơ .Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản được Chi Cục Thi hành án dân sự lập ngày 15/5/2019 .

Sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 21.520.000đ (Hai mươi một triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng), theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện Ba Vì, t.p Hà Nội nộp vào tài khoản số 3949.0.1052741 của Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, t.p Hà Nội , lập ngày 15/5/2019.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1./Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội : “ Tổ chức đánh bạc” và phạm tội: “Đánh bạc”. Các bị cáo Phùng Văn H2, Chu Văn P, Đỗ Công M, Nguyễn Công M1 , Ngô Văn Ch, Đặng Đình V, Nguyễn Chí T (Tức Vinh), Nguyễn Anh T1, Ngô Chí T2, Nguyễn Thanh C, Trần Quang H, Phùng Tiến H1, Nguyễn Danh B, Trương Văn D và Nguyễn Tài Q phạm tội : “ *Đánh bạc* ” .

2./Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015 .

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 12 (Mười hai) tháng tù, về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 18 (Mười tám) tháng tù. Bị cáo S được trừ những ngày bị tạm giữ từ ngày từ ngày 07.01.2019, đến ngày 15.01.2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án .Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

3./Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015 .

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công M1 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù của bản án số 74/2017/HSST ngày 29/12/2017 của TAND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc . Buộc bị cáo Nguyễn Công M1 phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù . Thời hạn tù kể từ ngày 07/01/2019 . Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Công M1.

4./Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015 .

Xử phạt bị cáo Đặng Đình V 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ những ngày bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến 15/01/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án .Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tài Q 09 (Chín) tháng tù, được trừ những ngày bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến 15/01/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án .Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q .

5./Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 – Bộ luật hình sự năm 2015 .

Xử phạt bị cáo Chu Văn P 15 (Mười lăm) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án . Giao bị cáo P về UBND xã Vật Lại, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách . Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án

treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo P .

6./Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s, i khoản 1 Điều 51;Điều 65 – Bộ luật hình sự năm 2015 .

Xử phạt bị cáo Phùng Văn H2 12 (Mười hai) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24(Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án . Giao bị cáo H2 về UBND xã Chu Minh, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách . Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H2.

7./Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s, i khoản 1; Khoản 2 Điều 51;Điều 65 – Bộ luật hình sự năm 2015 .

Xử phạt bị cáo Đỗ Công M 09 (Chín) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án . Giao các bị cáo M về UBND xã Chu Minh, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách . Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo M.

8./Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s, i khoản 1, Điều 51; Điều 35 – Bộ luật hình sự năm 2015 .

Xử phạt :Bị cáo Trần Quang H 35.000.000,đ (Ba mươi lăm triệu đồng) .

Đổi trừ số tiền đã thu của Trần Quang H bảo lưu số tiền 2.500.000,đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án, theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện Ba Vì, t.p Hà Nội nộp vào tài khoản số 3949.0.1052741 của Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, t.p Hà Nội , lập ngày 15/5/2019. Nay bị cáo Trần Quang H phải nộp số tiền là 32.500.000,đ (Ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) .

Xử phạt :

Bị cáo Ngô Văn Ch 35.000,000,đ (Ba mươi lăm triệu đồng) .

Bị cáo Nguyễn Chí T (Tức V1) 35.000.000,đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Anh T1 35.000.000,đ (Ba mươi lăm triệu đồng) .

Bị cáo Ngô Chí T2 35.000.000,đ (Ba mươi lăm triệu đồng) .

Bị cáo Nguyễn Thanh C25.000.000,đ (Hai mươi lăm triệu đồng) .

Bị cáo Phùng Tiến H1 25. 000.000,đ (Hai mươi lăm triệu đồng) .

Bị cáo Nguyễn Danh B 25.000.000,đ (Hai mươi lăm triệu đồng) .

Bị cáo Trương Văn D 20.000.000,đ (Hai mươi triệu đồng) .

9./ Về vật chứng vụ án: Áp dụngĐiều 47 – BLHS 2015;Điều 106 BLTTHS năm 2015 .Tịch thu tiêu hủy : 01 đĩa sù, 01 bát sù và 04 quân vị cắt từ lá bài tú lơ khơ .Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản được Chi Cục Thi hành án dân sự lập ngày 15/5/2019 .Sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 21.520.000đ (Hai mươi một triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng), theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an huyện Ba Vì, t.p Hà Nội nộp vào tài khoản số 3949.0.1052741 của Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, t.p Hà Nội , lập ngày 15/5/2019.

10./ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136- BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội . Buộc các bị cáo Nguyễn Đình S, Phùng Văn H2, Chu Văn P, Đỗ Công M, Nguyễn Công M1 , Ngô Văn Ch, Đặng Đình V, Nguyễn Chí T (Tức Vinh), Nguyễn Anh T1, Ngô Chí T2, Nguyễn Thanh C, Trần Quang H, Phùng Tiến H1, Nguyễn Danh B, Trương Văn D và Nguyễn Tài Q. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Thành phố Hà Nội
- VKSND Ba Vì
- Công an Ba Vì
- THA Ba Vì
- Những người TGGT
- Lưu HS .

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường